

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN XI

Phẩm 6: HIỆN BỆNH

Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai đã khỏi tất cả ốm đau, trừ được lo lắng khổ não, lại không còn lo sợ.

Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh có bốn loại tên độc làm nguyên nhân cho bệnh. Những gì là bốn? Đó là ham muốn, giận dữ, ngu si, kiêu mạn. Đã có nguyên nhân của bệnh ắt phải có bệnh phát sinh như bệnh lạnh phổi, bệnh ói mửa, ngứa ngoài da, tâm lý buồn phiền, kiết lỵ, nôn ọc, tiểu tiện ra máu, hạch, đau mắt, đau tai, đau lưng, bụng đầy hơi, điên cuồng, táo bón, bị ma quỷ dựa. Các chứng bệnh về thân tâm như thế, chư Phật hoàn toàn không có. Hôm nay Như Lai vì nhân duyên gì bảo Văn-thù-sư-lợi thế này: “Ta nay đau lưng, ông nên vì đại chúng thuyết pháp”. Có hai nhân duyên không sinh ra bệnh khổ. Những gì là hai? Một là thương xót tất cả chúng sinh, hai là ban phát thuốc thang cho người bệnh. Như Lai thuở xưa đã tu đạo Bồ-tát trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp, nói lời yêu thương làm lợi ích cho chúng sinh, không còn khổ não, cho người bệnh các loại thuốc, nhưng vì nhân duyên gì hôm nay nói là có bệnh? Bạch Thế Tôn! Người đời bị bệnh hoặc ngồi hoặc nằm đều không thể được an ổn, hoặc đòi ăn uống, hoặc bảo người nhà, hoặc lo nghĩ của cải, còn Như Lai sao nằm yên lặng mà không dạy giới Ba-la-mật, thiền, giải thoát, Tam-ma-bạt-đề, các pháp chánh cần v.v... cho hàng đệ tử Thanh văn v.v... Vì nhân duyên gì mà Như Lai không nói kinh điển Đại thừa thâm sâu như vậy? Vì sao Như Lai không dùng vô lượng phương tiện dạy cho Đại Ca-diếp, một tượng vương trong loài

người, và các hàng đại nhân v.v... khiến không thoái lui đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Sao Như Lai không trị các vị Tỳ-kheo ác thọ nhận nuôi chứa vật bất tịnh? Bạch Thế Tôn! Như Lai thật không bệnh, sao im lặng nằm xoay mặt về bên phải? Hàng Bồ-tát ban phát thuốc thang cho người bệnh có được căn lành cũng ban cho chúng sinh, hồi hướng Nhất thiết chủng trí, cũng để trừ phiền não, nghiệp chướng, báo chướng cho chúng sinh.

Phiền não chướng là tham dục, nóng giận, ngu si, tức giận, trói buộc, buồn bực, ganh ghét, keo kiệt, gian dối, dua nịnh, không hổ không thẹn, mạn mạn, mạn bất như mạn, tăng thượng mạn, ngã mạn, tà mạng, kiêu mạn, phóng dật, cao ngạo, phần hận, tranh cãi, tà mạng, ton hót, dối hiện tượng lạ, dùng lợi để cầu lợi, cầu ác, cầu nhiều, không biết cung kính, không nghe lời dạy bảo, gần gũi bạn ác, ham lợi không chán, trói buộc khó thoát, ham muốn điều xấu, tham điều tham xấu, chấp thân, chấp hữu và cả chấp vô, đáng về muốn ngủ, ngáp dài chẳng vui, tham muốn ăn uống, tâm trí lơ mờ, tâm duyên tưởng khác, chẳng khéo tư duy, thân miệng tạo ra nhiều điều ác, ưa thích nói nhiều, các căn ám độn, lời nói phần nhiều rỗng tuếch, thường bị các niệm dục, niệm sân, niệm hại che lấp. Đó gọi là phiền não chướng.

Nghiệp chướng là năm tội vô gián và các bệnh ác. Báo chướng là sinh ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hủy báng chánh pháp và Nhất-xiển-đề, đó gọi là báo chướng. Ba nghiệp chướng này được gọi là đại bệnh, nhưng đối với các vị Bồ-tát đã từ vô lượng kiếp, khi Tu-bồ-đề là cung cấp thuốc thang cho tất cả các người bệnh, thường phát nguyện thế này: “Khiến cho chúng sinh vĩnh viễn đoạn trừ bệnh nặng ba chướng như thế”. Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bạc Đại Bồ-tát khi tu hạnh Bồ-đề, ban phát thuốc thang cho hết thầy người bệnh, phát nguyện như thế này: “Nguyện cho chúng sinh vĩnh viễn xa lìa các bệnh, được thành tựu thân Kim cang của Như Lai; nguyện vì hết thầy vô lượng chúng sinh làm thầy thuốc giỏi, đoạn trừ tất cả bệnh tật hiểm nghèo; nguyện cho chúng sinh được thuốc A-già-đa, dùng thần lực của vị thuốc này để đoạn trừ hết thầy vô lượng ác độc; nguyện cho tất cả chúng sinh đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác không bao giờ thoái chuyển, mau được thuốc Phật vô thượng, tiêu trừ tất cả tên độc phiền não. Cầu mong cho chúng sinh siêng năng tu hành tinh tấn, thành tựu thân Kim cang của Như Lai, làm thuốc hay chữa trị mọi bệnh, khiến cho không còn có người sinh tâm tưởng tranh tụng. Cũng nguyện cho chúng sinh làm cây thuốc lớn chữa trị hết thảy các bệnh nặng hiểm nghèo. Nguyện cho chúng sinh nhổ mũi tên độc hại, thành tựu được ánh sáng cao cả của Như Lai; nguyện cho chúng sinh được vào tạng bí mật vi diệu thần dược trí tuệ của Như Lai”. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát như thế, đã ở trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, phát lời thệ nguyện ấy cho chúng sinh không còn bệnh nữa, thì do nhân duyên gì hôm nay Như Lai lại nói là có bệnh? Lại nữa, bạch Thế Tôn! Như có người đời bị bệnh, không thể ngồi dậy, cúi ngước, đi lại, ăn không được, uống không trôi, cũng không thể chăm lo việc nhà, dạy dỗ các con. Bấy giờ, cha mẹ, vợ con, anh em, bà con, bạn bè, mọi người đều cho rằng người kia nhất định sắp chết. Bạch Thế Tôn! Hôm nay Như Lai cũng vậy, nằm xoay người về bên phải lại không nói năng. Có rất nhiều người ngu ở cõi Diêm-phù-đề này sẽ nghĩ như vậy: Như Lai Chánh Giác chắc chắn phải vào Niết-bàn, nên sinh tưởng diệt tận, nhưng tánh Như Lai thật không vào Niết-bàn. Vì sao? Vì Như Lai luôn ở trong trạng thái không sinh không diệt, do nhân duyên này nên không thể nói nay Ta đau lưng. Lại nữa, bạch Thế Tôn! Người đời đau ốm, thân thể tổn hao suy yếu, hoặc nằm ngửa, hoặc nằm nghiêng trên giường nệm. Lúc ấy, những người trong gia đình lòng sinh lo buồn cứ tưởng là chết. Nay đây Như Lai cũng vậy, sẽ bị chín mươi lăm phái ngoại đạo khinh rẻ, cho là vô thường. Các ngoại đạo ấy sẽ nói thế này: “Không như chúng ta, ngã tánh luôn thường tại, các pháp, thời tiết, vi trần v.v... luôn luôn tồn tại, không thay đổi. Sa-môn Cù-đàm bị vô thường thay đổi, đó là pháp biến dịch”.

Bạch Thế Tôn! Hôm nay Thế Tôn không nên im lặng nằm nghiêng bên phải. Lại nữa, bạch Thế Tôn! Ở đời có người bệnh, bốn đại tăng giảm không điều hòa, ốm yếu, mệt mỏi. Do vậy không thể tùy ý ngồi dậy mà nằm mẹp trên giường nệm. Nhưng bốn đại của Như Lai điều hòa, sức lực dồi dào, không bị ốm đau. Bạch Thế Tôn!

Như sức của mười con trâu con không bằng sức của một con trâu lớn, sức mười con trâu lớn không bằng sức của một con trâu tơ, sức của mười con trâu tơ không bằng sức của một con voi thường, sức của mười con voi thường không bằng sức của một con voi rừng, sức của mười con voi rừng không bằng sức của một con voi hai ngà, sức của mười con voi hai ngà không bằng sức của một con voi bốn ngà, sức của mười con voi bốn ngà không bằng sức của một con voi trắng trên núi Tuyết, sức của mười con voi trắng trên núi Tuyết không bằng sức của một con voi hương, sức của mười con voi hương không bằng sức của một con voi xanh, sức của mười con voi xanh không bằng sức của một con voi vàng, sức của mười con voi vàng không bằng sức của một con voi đỏ, sức của mười con voi đỏ không bằng sức một con voi trắng, sức của mười con voi trắng không bằng sức của một con voi núi, sức của mười con voi núi không bằng sức của một con voi ưu-bát-la, sức của mười con voi ưu-bát-la không bằng sức của một con voi câu-vật-đầu, sức của mười con voi câu-vật-đầu không bằng sức của một con voi phân-đà-lợi, sức của mười con voi phân-đà-lợi không bằng sức của một người lực sĩ, sức của mười người lực sĩ không bằng sức của một Bát-kiện-đề, sức của mười Bát-kiện-đề không bằng sức của một Bát-tý-na-la-diên, sức của mười Bát-tý-na-la-diên không bằng sức một lóng tay của một vị Bồ-tát thập trụ. Các lóng xương trong thân của người phàm phu không kề nhau, đầu lóng xương của đại lực sĩ trong loài người sát nhau, các lóng xương của thân Bát-kiện-đề nối nhau, đầu lóng xương của Na-la-diên móc nhau, đầu lóng xương của Bồ-tát thập trụ dính liền với nhau như rồng cuộn. Do vậy, sức mạnh của Bồ-tát rất lớn. Lúc thế giới thành lập từ cảnh giới Kim cang, hiện tòa Kim cang lên đến đạo tràng nơi cây Bồ-đề, Bồ-tát ngồi trên tòa ấy, tâm liền chứng đắc mười lực. Nay Như Lai chẳng nên như trẻ con thơ bé, trẻ con ngu si không biết, không thể nói năng, do đó nên trẻ nít nằm ngửa nằm nghiêng chẳng ai quả trách. Còn Như Lai Thế Tôn có đại trí tuệ chiếu soi tất cả, là rồng trong loài người, đầy đủ oai đức lớn, thành tựu thần thông, bậc tiên nhân vô thượng dứt thẳng lưới nghi, nhổ hết tên độc, đi đứng an lành, oai nghi đầy đủ, không còn lo sợ, nhưng giờ đây vì sao Đức

Như Lai nằm yên bên mặt, làm cho hàng trời, người lo rầu buồn khổ.

Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp ở trước Phật nói kệ:

*Cù-đàm bậc Thánh đức
Xin khai diễn pháp mầu
Không nên như trẻ thơ
Như người bệnh liệt giường
Bậc thầy của trời người
Nằm dựa nơi song lâm
Để cho người ngu thấy
Nói rằng Phật Niết-bàn
Không hiểu kinh Phương Đẳng
Việc Phật làm sâu xa
Không thấy tạng vi mật
Như mù chẳng thấy đường
Chỉ có các Bồ-tát
Như Văn-thù-sư-lợi
Hiểu việc sâu xa ấy
Ví như người bán giỏi
Chư Phật trong ba đời
Lấy đại bi làm gốc
Đại từ bi như vậy
Nay để tại chỗ nào
Nếu là không đại bi
Thì chẳng gọi là Phật
Nếu Phật vào Niết-bàn
Thì chẳng gọi là thường
Ngưỡng mong Đấng Thế Tôn
Thương nhận lời con thỉnh
Làm lợi ích chúng sinh
Hàng phục các ngoại đạo.*

Lúc này, Đức Thế Tôn với tâm đại bi, biết rõ tâm niệm của đại chúng, muốn tùy thuận để được lợi ích rốt ráo, liền dậy ngồi kiết già,

dung nhan tươi vui như khối vàng sáng, khuôn mặt đẹp đẽ như trăng rằm, hình dạng thanh tịnh không có cấu ỨC, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp hư không, ánh sáng đó hơn cả trăm ngàn mặt trời chiếu khắp thế giới chư Phật ở mười phương Đông, Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới, ban bố đỨC trí tuệ cho chúng sinh để diệt trừ bóng tối vô minh, làm cho trăm ngàn ức na-do-tha chúng sinh an trú tâm Bồ-đề bất thoái.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lòng không nghi ngờ, lo lắng, như sư tử chúa, dùng ba mươi hai tướng của đại nhân, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Mỗi lỗ chân lông hiện trên thân Đức Thế Tôn đều hiện ra một hoa sen, hoa sen ấy đẹp đẽ đủ ngàn cánh, thuần màu vàng ròng, cọng bằng lưu ly, tua bằng kim cang, gương bằng ngọc mai khôi hình lớn tròn như bánh xe. Những hoa sen ấy đều phóng ra ánh sáng nhiều màu: xanh, vàng, đỏ, trắng, tím, pha lê. Các loại ánh sáng ấy đều chiếu khắp đến địa ngục A-tỳ, địa ngục Tưởng, địa ngục Hắc Thằng, địa ngục Chúng Hợp, địa ngục Khiếu Hoán, địa ngục Đại Khiếu Hoán, địa ngục Tiêu Nhiệt, địa ngục Đại Tiêu Nhiệt. Trong tám địa ngục ấy, các chúng sinh thường bị bức thiết bởi những khổ não như đốt, nấu, nướng, chặt, đâm, chém, lột da v.v... gặp ánh sáng này rồi, thì những nỗi thống khổ như thế đều tiêu tan hết, an ổn, mát mẻ, vui vẻ khôn cùng. Trong ánh sáng này lại tuyên nói tạng bí mật của Như Lai: “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh”. Chúng sinh nghe xong, sau khi mạng chung liền sinh lên cõi trời, cho đến các loại chúng sinh trong tám địa ngục băng giá như: địa ngục A-ba-ba, địa ngục A-tra-tra, địa ngục A-la-la, địa ngục A-bà-bà, địa ngục Ưu-bát-la, địa ngục Ba-đâu-ma, địa ngục Câu-vật-đâu, địa ngục Phân-đà-lợi. Chúng sinh ở trong những địa ngục ấy thường bị khổ não, bức bách của sự lạnh giá, đó là thân thể bị phanh xé nát vụn, tàn hại lẫn nhau. Khi gặp ánh sáng này thì các khổ ấy cũng đều hết sạch, thân thể liền được điều hòa ấm, nóng. Trong ánh sáng này lại cũng nói tạng bí mật của Như Lai rằng: “Các chúng sinh đều có Phật tánh”. Các chúng sinh nghe xong, liền mạng chung được sinh lên cõi trời. Lúc ấy, trong cõi Diêm-phù-đề này và các thế giới khác, tất cả địa ngục thấy đều trống không, không có người thọ tội, trừ Nhất-xiển-đề.

Loài chúng sinh, nọ quỷ khổ vì đói khát, bức bách, lấy tóc cột thân, trăm ngàn năm chưa nghe được tên nước, gặp ánh sáng này liền hết đói khát. Trong ánh sáng ấy cũng nói tạng bí mật vi diệu của Như Lai: “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh”. Chúng sinh nghe xong, liền mạng chung được sinh vào cõi trời hoặc người, khiến cảnh giới của nọ quỷ cũng đều rộng không, trừ kẻ hủy báng kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa. Chúng sinh ở trong loài súc sinh giết hại lẫn nhau, ăn nuốt lẫn nhau, khi gặp ánh sáng này thì lòng sân hận không còn. Trong ánh sáng này cũng nói ra tạng bí mật vi diệu của Như Lai: “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh”. Chúng sinh nghe xong, liền mạng chung được sinh lên cõi trời, cõi người. Ngay lúc đó, không còn súc sinh, trừ kẻ hủy báng chánh pháp.

Trong từng bông sen ấy đều có Đức Phật, ánh sáng một tâm màu vàng chói lọi, vi diệu đoan nghiêm cao cả không gì bằng. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân thể, các Đức Thế Tôn đó hoặc ngồi, hoặc đi, hoặc nằm, hoặc đứng, hoặc phát ra tiếng sấm, hoặc làm mưa, hoặc phóng điện chớp, hoặc nổi gió, hoặc làm ra khói, thân như khối lửa, hoặc hiện núi bảy báu, ao, suối, sông, rạch, núi rừng, cây cối, hoặc lại hiện đất nước, thành ấp, xóm làng, cung điện, nhà cửa bằng bảy báu, hoặc hiện ra các loài như voi, ngựa, sư tử, hổ lang, khổng tước, phượng hoàng, chim chóc, hoặc hiện địa ngục, nọ quỷ, súc sinh, hoặc hiện ra sáu cõi trời thuộc Dục giới. Lại có Thế Tôn nói ấm, giới, các nhập rất nhiều nổi khổ, hoặc có Thế Tôn thuyết pháp bốn Thánh đế, hoặc có Thế Tôn nói nhân duyên của các pháp, hoặc có Thế Tôn lại nói nghiệp báo phiền não đều do nhân duyên sinh, hoặc có Thế Tôn nói ngã và vô ngã, hoặc có Thế Tôn nói hai pháp khổ, vui, hoặc có Thế Tôn nói thường và vô thường v.v... hoặc có Thế Tôn nói tịnh và bất tịnh, hoặc có Thế Tôn vì các Bồ-tát diễn nói việc hành sáu pháp Ba-la-mật, hoặc có Thế Tôn lại nói công đức của Bồ-tát, hoặc có Thế Tôn lại nói công đức của chư Phật, hoặc có Thế Tôn lại nói công đức của hàng Thanh văn và người, hoặc có Thế Tôn nói pháp tùy thuận Nhất thừa, hoặc có Thế Tôn nói Tam thừa thành đạo, hoặc có Thế Tôn hông bên trái tuôn nước, hông bên phải tuôn lửa, hoặc có Thế Tôn thị hiện sơ sinh

xuất gia, ngồi nơi đạo tràng nơi gốc Bồ-đề, chuyển bánh xe pháp vi diệu rồi vào Niết-bàn. Hoặc có Thế Tôn phát ra tiếng nói oai hùng như tiếng sấm rống khiến cho trong chúng hội này có người được Sơ quả, Nhị quả, Tam quả cho đến Tứ quả, hoặc có Thế Tôn lại nói vô lượng nhân duyên ra khỏi sinh tử. Lúc ấy, trong chốn Diêm-phù-đề này, nếu có chúng sinh nào gặp được ánh sáng này rồi thì người mù thấy sắc, người điếc nghe âm thanh, người câm nói được, người què đi được, người nghèo được của cải, người keo kiệt có thể bố thí, người nóng giận lại khởi tâm từ, người không tin lại tin. Như vậy, ở trong thế giới không còn chúng sinh nào làm các việc ác, trừ Nhất-xiển-đề. Khi đó, hết thấy Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, La-sát, Kiền-đà, Ưu-ma-đà, A-bà-ma-la, nhân và phi nhân v.v... đồng thanh tán thán: “Lành thay! Lành thay! Bậc Thế Tôn vô thượng làm nhiều lợi ích”. Nói lời ấy xong, nhảy nhót vui mừng, hoặc ca, hoặc múa, hoặc thân hình chuyển động, dùng các loài hoa rải trên Phật và Tăng như hoa trời ưu-bát-la, hoa câu-vật-đầu, hoa ba-đầu-ma, hoa phân-đà-lợi, hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la, hoa mạn-thù-sa, hoa ma-ha mạn-thù-sa, hoa tán-đà-na, hoa ma-ha tán-đà-na, hoa lô-chỉ-na, hoa ma-ha lô-chỉ-na, hoa hương, đại hoa hương, hoa thích ý, hoa đại thích ý, hoa ái kiến, hoa đại ái kiến, hoa đoan nghiêm, hoa đệ nhất đoan nghiêm, lại tung các thứ hương như: hương trầm thủy, đà-dà-lâu, hương châu-đàn-uất kim hòa hợp, hương tạp, hương hải ngạn tu. Lại dùng cờ phướn, lọng báu của cõi trời, các thứ nhạc trời như đàn tranh, ống sáo, sênh, đàn sắt, đàn không hầu, cổ sús cúng dường Đức Phật, rồi nói kệ:

*Chúng con đành lễ Đại Tinh Tấn
Đấng Lương túc Chánh giác vô thượng
Đại chúng trời người không ai biết
Chỉ có Như Lai mới rõ được
Xưa Đức Thế Tôn vì chúng con
Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh
Sao lại một mai buông thệ nguyện*

Xả bỏ thọ mạng vào Niết-bàn
 Tất cả chúng sinh không thể thấy
 Tạng bí mật của Đức Thế Tôn
 Do nhân duyên này khó ra khỏi
 Luân chuyển sinh tử, đọa đường ác
 Chư Phật từng nói A-la-hán
 Tất cả đều sẽ đến Niết-bàn
 Hành xứ của Phật sâu xa thế
 Phàm phu ngu si ai biết được
 Ban pháp cam lồ cho chúng sinh
 Vì muốn dứt trừ các phiền não
 Nếu có người uống cam lồ này
 Thì chẳng còn sinh, già, bệnh, chết
 Đức Như Lai Thế Tôn chữa trị
 Trăm ngàn vô lượng các chúng sinh
 Làm cho ai có các bệnh nặng
 Đều khiến lành hẳn không còn nữa
 Thế Tôn từ lâu không bệnh khổ
 Cho nên được gọi Phật thứ bảy
 Ngưỡng mong hôm nay rưới mưa pháp
 Thấm nhuần mầm công đức chúng con
 Vì vậy đại chúng và trời người
 Thỉnh cầu như vậy rồi lặng yên.

Khi nói kệ này, trong đài hoa sen, tất cả chư Phật từ cõi Diêm-phù-đề đến tận cõi Tịnh cư đều được nghe bài kệ này.

Bây giờ, Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp.

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông đã đầy đủ trí tuệ vi diệu rất sâu như vậy, không bị tất cả tà ma ngoại đạo phá hoại.

Này thiện nam! Ông đã an trú, không bị tất cả các ngọn gió tà ác làm lay động. Thiện nam! Ông đã thành tựu biện tài nhạo thuyết, ông đã từng cúng dường vô lượng hằng hà sa chư Phật Thế Tôn đời quá khứ, nên có thể hỏi Như Lai Chánh Giác những nghĩa như vậy. Này thiện nam! Thuở xưa ở trong vô lượng vô biên ức na-do-tha

trăm ngàn vạn kiếp, Ta trừ hết gốc của bệnh tật, lìa hẳn dựa nằm.

Này Ca-diếp! Vô lượng vô số kiếp về quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu Vô Lượng Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn vì các Thanh văn nói kinh Niết-bàn Đại Thừa, chỉ bày phân biệt, làm sáng tỏ nghĩa của kinh. Bấy giờ, Ta cũng vì Đức Phật kia mà làm Thanh văn, thọ trì kinh Đại Niết-bàn, đọc tụng thông suốt, ghi chép kinh ấy, rộng vì mọi người chỉ bày, phân biệt, giảng giải ý nghĩa của kinh, đem thiện căn ấy hồi hướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Ta từ xưa đến nay chưa từng có các nghiệp duyên phiền não, đọa vào đường ác, phỉ báng chánh pháp, làm Nhất-xiển-đề, thọ thân hoàng môn, không căn hoặc hai căn, phản nghịch cha mẹ, giết A-la-hán, phá pháp hại Tăng, làm thân Phật ra máu, phạm bốn giới trọng. Ta từ xưa đến nay thân tâm yên ổn, không có các khổ não.

Này Ca-diếp! Ta nay không có tất cả các bệnh tật. Vì sao? Chư Phật Thế Tôn từ lâu đã xa lìa tất cả bệnh tật.

Này Ca-diếp! Chúng sinh không biết các giáo nghĩa bí mật Phương Đẳng Đại Thừa, nên cho Như Lai là thật có bệnh.

Này Ca-diếp! Như nói Như Lai là sư tử trong loài người, mà kỳ thật Như Lai chẳng phải sư tử. Lời nói như vậy chính là giáo nghĩa bí mật của Như Lai.

Này Ca-diếp! Như nói Như Lai là loài rồng lớn trong loài người, mà Như Lai đã từ trong vô lượng kiếp xa lìa, xả bỏ nghiệp này.

Này Ca-diếp! Như nói Như Lai là người, là trời, mà Như Lai thật chẳng phải là người, chẳng phải là trời, cũng chẳng phải là quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, chẳng phải ngã, chẳng phải mạng, chẳng phải có thể dưỡng dục, chẳng phải sĩ phu, chẳng phải tạo tác, chẳng phải không tạo tác, chẳng phải thọ, chẳng phải không thọ, chẳng phải Thế Tôn, chẳng phải Thanh văn, chẳng phải nói, chẳng phải không nói. Các lời nói

như vậy, đều là giáo nghĩa bí mật của Như Lai.

Này Ca-diếp! Như nói Như Lai giống như biển cả, như núi chúa Tu-di, nhưng Như Lai thật chẳng phải vị mặn, chẳng phải đồng với núi đá. Nên biết lời nói như vậy là giáo nghĩa bí mật của Như Lai.

Này Ca-diếp! Như nói Như Lai là Phân-đà-lợi mà Ta thật chẳng phải Phân-đà-lợi, lời nói như vậy cũng là giáo nghĩa bí mật của Như Lai.

Này Ca-diếp! Như nói Như Lai giống như cha mẹ, mà Như Lai thật chẳng phải cha mẹ, lời nói như vậy cũng là giáo nghĩa bí mật của Như Lai.

Này Ca-diếp! Như nói Như Lai là thuyền trưởng lớn, mà Như Lai chẳng phải thuyền trưởng lớn, lời nói như vậy cũng là giáo nghĩa bí mật của Như Lai.

Này Ca-diếp! Như nói Như Lai như người lái buôn, mà Như Lai chẳng phải người lái buôn, lời nói như vậy cũng là giáo nghĩa bí mật của Như Lai.

Này Ca-diếp! Như nói Như Lai có thể hàng phục ma mà Như Lai kỳ thật không có tâm ác muốn người khác quy phục. Những lời nói như vậy đều là giáo nghĩa bí mật của Như Lai.

Này Ca-diếp! Như nói Như Lai có thể trị được ung nhọt nhưng Ta thật chẳng phải là thầy trị ung nhọt. Lời nói đó cũng là giáo nghĩa bí mật của Như Lai

Này Ca-diếp! Như Ta nói ở trước, nếu có người nam người nữ nào khéo có thể tu hành nghiệp thân, khẩu, ý, lúc xả bỏ thân mạng, dầu người thân giữ được thi hài, hoặc lấy lửa thiêu, hoặc ném vào nước lớn, hoặc bỏ trong bãi tha ma, chôn sỏi cầm thú cùng nhau đến giành ăn, nhưng tâm thức người đó sinh về cõi lành. Tâm thức như vậy thật không đi không lại, cũng không chỗ đến, chỉ là giống nhau, trước sau tương tục, tướng mạo chẳng sai khác. Lời nói như vậy cũng là giáo nghĩa bí mật của Như Lai.

Này Ca-diếp! Nay Ta nói có bệnh cũng như vậy, cũng là giáo nghĩa bí mật của Như Lai. Cho nên Ta đã bảo Văn-thù-sư-lợi: “Ta nay đau lưng, ông nên vì bốn chúng nói pháp”.

Này Ca-diếp! Như Lai Chánh Đẳng Giác thật không có bệnh mà nằm bên phải, cũng không rót ráo vào Niết-bàn.

Này Ca-diếp! Đại Niết-bàn đây là thiên định rất sâu của chư Phật, thiên định này chẳng phải cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác. Này Ca-diếp! Ông trước có hỏi, cứ gì Đức Như Lai nằm yên chẳng ngồi dậy, chẳng đòi ăn uống, chẳng dặn bảo quyến thuộc chăm sóc sản nghiệp.

Này Ca-diếp! Tánh hư không cũng chẳng ngồi dậy, chẳng đòi ăn uống, chẳng dặn bảo quyến thuộc chăm sóc sản nghiệp, cũng không đi, không lại, không sinh diệt, không già trẻ, không xuất hiện, không ẩn mất, không phá, không giải thoát, không ràng buộc, cũng không nói mình, cũng không nói người, không tự hiểu, cũng không hiểu người, chẳng phải an, chẳng phải bệnh.

Này thiện nam! Chư Phật Thế Tôn cũng như vậy, giống như hư không thì sao mà có những bệnh khổ.

Này Ca-diếp! Ở đời có ba hạng người mang bệnh khó trị. Một là hủy báng Đại thừa, hai là phạm tội ngũ nghịch, ba là Nhất-xiển-đề. Ba loại bệnh này rất nặng ở trong đời. Hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều không thể trị được. Này thiện nam! Ví như người có bệnh chắc chắn khó trị thì hoặc có người chăm sóc, tùy ý thuốc thang, hoặc không có người chăm sóc tùy ý thuốc thang, nhất định người bệnh ấy chẳng thể trị, nên biết người bệnh ấy chắc chết chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Này thiện nam! Ba hạng người trên cũng vậy, nếu có Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, hoặc có nói pháp, hoặc chẳng nói pháp cũng không thể làm cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này Ca-diếp! Ví như người bệnh có người săn sóc, tùy ý thuốc thang thì có thể lành, nếu không đủ ba yếu tố này thì không thể lành. Thanh văn, Duyên giác cũng lại như vậy, nghe chánh pháp với Phật và Bồ-tát liền có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng phải không nghe pháp mà phát tâm.

Này Ca-diếp! Ví như người bệnh hoặc có người săn sóc, tùy ý thuốc thang, hoặc không có người săn sóc, tùy ý thuốc thang đều có thể lành. Có một hạng người cũng lại như vậy, hoặc gặp Thanh văn

hay chẳng gặp, hoặc gặp Duyên giác hay chẳng gặp, hoặc gặp Bồ-tát hay chẳng gặp, hoặc gặp Như Lai hay chẳng gặp, hoặc được nghe pháp hay chẳng nghe, tự nhiên thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đây là hạng người nào? Chính là người hoặc vì mình hay vì người khác, hoặc vì sợ sệt, hoặc vì lợi dưỡng, hoặc vì đua nịnh, hoặc vì lừa gạt người khác, mà biên chép kinh Đại Niết-bàn này, rồi thọ trì, cúng dường, đọc tụng, cung kính, giảng nói cho người khác.

Này Ca-diếp! Có năm hạng người đối với kinh Niết-bàn Đại Thừa này, có bệnh hành xử chẳng phải là Như Lai. Năm hạng là những ai? Một là hạng người đoạn trừ ba kết, đắc quả Tu-đà-hoàn, chẳng đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, bảy lần sinh trong loài trời, người, dứt sạch các khổ não mà vào Niết-bàn. Đây gọi là hạng người thứ nhất có bệnh hành xử. Người này thọ vị lai, qua khỏi tám muôn kiếp sẽ thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Ca-diếp! Hạng người thứ hai đoạn ba kết, tham, sân, si mỏng, đắc quả Tư-đà-hàm, một lần qua lại cõi trời, người, dứt hẳn các khổ não mà vào Niết-bàn. Đây là hạng người thứ hai có bệnh hành xử. Người này ở thọ vị lai, qua khỏi sáu muôn kiếp sẽ thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Ca-diếp! Hạng người thứ ba dứt năm hạ phần kết đắc quả A-na-hàm, chẳng còn sinh trong loài người, dứt hẳn các khổ não mà vào Niết-bàn. Đây là hạng người thứ ba có bệnh hành xử. Người này thọ vị lai qua khỏi bốn muôn kiếp, sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Ca-diếp! Hạng người thứ tư dứt hẳn tham dục, sân giận, ngu si, đắc quả A-la-hán, không còn các phiền não mà vào Niết-bàn, cũng chẳng phải là hạng kỳ lân độc nhất. Đây là hạng người thứ tư có bệnh hành xử. Người này thọ vị lai qua khỏi hai muôn kiếp, sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Ca-diếp! Hạng người thứ năm dứt hẳn tham dục, sân nhuế, ngu si, đắc quả Phật-bích-chi, phiền não dứt sạch mà vào Niết-bàn,

chính là hạng kỳ lân độc nhất. Đây là hạng người thứ năm có bệnh hành xử. Người này thọ vị lai qua khỏi mười ngàn kiếp, sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay Ca-diếp! Đó là năm hạng người có bệnh hành xử, chẳng phải là Như Lai.

*

**